

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 13-4-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN THÀNH PHỐ SƠN LA- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ;

2. Bà Lò Thị Hà;

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 63/2018/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Kh, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Có, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản Có, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn N, sinh năm 1953; con bà Tòng Thị Ph, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ Tòng Thị P, bị cáo chưa có con; Tiền án tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018, có mặt.

2. Lò Văn T, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1986 tại Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Có, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản Có, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 5/9; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn

N, sinh năm 1953; con bà Lò Thị E (*Đã chết*); Bị cáo có vợ Tòng Thị B, bị cáo chưa có con; Tiền án tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018, có mặt.

Người bị hại: Ông Cà Văn Inh, sinh năm 1961, trú tại bản Có, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h ngày 09/01/2018, Lò Văn Kh cùng Lò Văn T là hai anh em trai (*cùng bố khác mẹ*) cùng nhau mượn xe máy của ông Lò Văn N (*bố đẻ*) lên khu vực đồi rừng PuHen thuộc bản Có, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để bẫy chim. Khi đi Kh và T mỗi người mang theo 01 con dao nhọn (*loại dao mèo*) dắt bên sườn. Khi đến chân đồi bản Có, T và Kh dừng xe máy bên đường rồi đi bộ lên đỉnh đồi để bẫy chim. Cả hai đi đến đồi thuộc bản Phung, phường Chiềng Sinh thì trông thấy 01 con bê đực màu vàng nặng khoảng 70kg của ông Cà Văn Inh, trú tại bản Có, phường Chiềng Sinh đang ăn cỏ. Quan sát không có ai trông coi, cả hai nảy sinh ý định bắt trộm bê mổ lấy thịt chia nhau ăn. Kh nói với T “*Anh em mình bắt trộm con bê này về làm thịt*”, T đồng ý rồi cùng Kh lừa con bê về khu đồi bản Có, cả hai vật ngã con bê xuống đất, T tháo sợi dây quần bao dao mang theo buộc chân bê, chặt 01 thân cây khoảng 1,5m luồn qua bốn chân con bê rồi cùng nhau khiêng con bê xuống chỗ để xe máy. Đến chỗ để xe máy, T đứng trông con bê còn Kh điều khiển xe máy về nhà lấy 01 bao tải dứa màu trắng và điều khiển 01 xe công nông lên chỗ T đang đứng đợi. Kh và T cho bê vào bao tải rồi cho lên thùng xe mang về nhà Kh mổ thịt chia nhau ăn. Sau khi mổ xong con bê, T lấy khoảng 10kg thịt và xương còn lại Kh lấy. Sau đó T và Kh được mời lên Công an phường Chiềng Sinh làm việc. Tại đây Kh và T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 đoạn cây dài 1,58 m tại chân đồi bản Có, phường Chiềng Sinh; 19,5 kg thịt, xương, chân đuôi, tai bê thu tại bếp nhà Lò Văn Kh; 01 con dao nhọn dài 38cm + 01 bao tải dứa màu trắng + 01 chiếc bạt kích thước 0,9 x 2m + 01 đoạn dây phanh xe máy thu tại nhà Lò Văn Kh; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS Biển kiểm soát 26B1-790.55 + 01 xe Công nông đầu kéo màu đỏ, thùng xe sơn màu xanh thu tại nhà Lò Văn Kh (*là xe của ông Lò Văn N*); 01 con dao nhọn dài 35 cm + 01 đoạn dây màu vàng dài 2,68m quấn quanh bao dao thu tại nhà Lò Văn T, ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc nồi bên trong đựng xương và thịt bê đã đun nấu.

Ngày 10/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trả lại 19,5 kg gồm thịt, xương, chân, đuôi và tai bê cho gia đình bị hại Cà Văn Inh; Đã trả ông Lò Văn N 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS Biển kiểm soát 26B1-790.55 + 01 xe Công nông đầu kéo màu đỏ, thùng xe sơn màu xanh do ông N không biết việc con ông mang xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không liên quan trong vụ án.

Tại Kết luận số 07/KL ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La xác định: 01 con bê đực lông màu xám 18 tháng tuổi, trọng lượng 70 kg đã bị mổ có trị giá 6.000.000^d (Sáu triệu đồng).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Cà Văn Inh đã được bị cáo bồi thường 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) và yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền công truy tìm con bê với số người đi tìm là 14 người, thành tiền là 7.600.000^d (Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 19/KSĐT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T cùng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T mỗi bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/4/2018). Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát và giáo dục các bị cáo

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thân cây dài 1,58m; 01 con dao nhọn dài 38cm cán bằng nhựa màu trắng; 01 bao tải dứa màu trắng bề mặt dính nhiều đất; 01 chiếc bạt kích thước 0,9 x 2m; 01 đoạn dây phanh xe máy; 01 con dao nhọn dài 35 cm cán bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn dây màu vàng dài 2,68m, rộng 1cm là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội

Chấp nhận ông Cà Văn Inh đã được nhận lại toàn bộ 19,5 kg gồm thịt, xương, chân, đuôi và tai bê; Chấp nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) giá trị con bê cho ông Inh. Đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về việc buộc hai bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản cho bị hại theo Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự do các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, các bị cáo có ý kiến xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, xin được hưởng án treo để được tái hòa nhập cộng đồng, là người làm ăn lương thiện trong xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn la, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 09 tháng 01 năm 2018, Lò Văn Kh và Lò Văn T đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 con bê đực, lông màu xám 18 tháng tuổi, trọng lượng 70 kg có trị giá 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) của ông Cà Văn Inh, trú tại bản Có, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La mục đích mổ lấy thịt chia nhau ăn.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, mục đích chiếm đoạt con bê của ông Cà Văn Inh là để mổ lấy thịt chia nhau ăn. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Các bị cáo đồng phạm tội giản đơn, cùng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật Hình sự để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, cả hai bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho hai bị cáo để có cơ hội phấn đấu trở thành người tốt cho xã hội, là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lên mức án phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, các bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo có đơn đề nghị, có bảo lãnh của gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương về việc xin hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo và gia đình từ trước tới nay luôn chấp hành chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát và giáo dục các bị cáo, cũng đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Chấp nhận ông Cà Văn Inh đã được nhận lại toàn bộ 19,5 kg gồm thịt, xương, chân, đuôi và tai bê; Chấp nhận gia đình các bị

cáo đã bồi thường 6.000.000^d (*Sáu triệu đồng*) giá trị con bê cho ông Inh. Sau khi phát hiện mất con bê lúc 10 giờ buổi sáng, ông Inh đã nghi ngờ bị cáo Kh và T trộm cắp và có nhờ người gác đường vào nhà của hai bị cáo, khoảng cách giữa hai gia đình cách nhau 200m, ngay buổi sáng hôm sau vụ án bị phát hiện, nên chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại về việc buộc hai bị cáo bồi thường công truy tìm con bê theo quy định của Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự;

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thân cây dài 1,58m; 01 con dao nhọn dài 38cm cán bằng nhựa màu trắng; 01 bao tải dừa màu trắng bề mặt dính nhiều đất; 01 chiếc bạt kích thước 0,9 x 2m; 01 đoạn dây phanh xe máy; 01 con dao nhọn dài 35 cm cán bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn dây màu vàng dài 2,68m, rộng 1cm.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Kh 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 13 tháng 4 năm 2018*).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 13 tháng 4 năm 2018*).

- Giao cả hai bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T phải bồi thường công truy tìm tài sản cho ông Cà Văn Inh, trú tại bản Có, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền là 1.000.000^d (*Một triệu đồng*), phần của mỗi bị cáo là 500.000^d (*Năm trăm ngàn đồng*).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây khô dài 1,58m; 01 bao tải dừa màu trắng bề mặt dính nhiều đất; 01 tấm bạt hình chữ nhật kích thước 90cm x 200cm; 01 chiếc dao nhọn dài 38cm cán bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 chiếc dao nhọn dài 35cm cán bằng nhựa màu trắng qua sử dụng; 01 đoạn dây phanh xe màu trắng dài 1,82m; 01 đoạn dây màu vàng dài 2,68m, rộng 1cm (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*), bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) và 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, tổng là 700.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*), phần của mỗi bị cáo là 350.000^d (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn Kh, Lò Văn T, bị hại Cà Văn Inh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP (2);
- CA thành phố;
- UBND phường C;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

Lò Văn Quốc

Đặng Thị Hương

Lường Văn Duôi

Nơi nhận:

tỉnh;

- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM – TAND
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa Hội thẩm nhân dân

Thào A Páo

Đặng Thị Hương

Đặng Ngọc Lực

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Trại giam;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- THADS;
- Lưu hồ sơ + án văn .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*****Đặng Thị Hương***

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Trại giam;
- CA huyện;
- THADS;
- Lưu hồ sơ + án văn .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Hương

